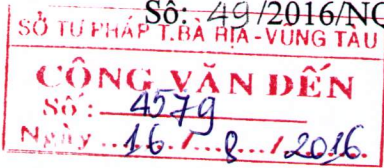


HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49/2016/NQ-HĐND

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 04 tháng 8 năm 2016



### NGHỊ QUYẾT

**Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2016 - 2017 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ HAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP;*

*Xét Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2016-2017 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 70/BC-VHXH ngày 28 tháng 7 năm 2016 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

Nhóm ngành, nghề	Trung cấp	470	1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông, lâm, thủy sản.
	Cao đẳng	540	
Năm học 2016-2017			

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/học sinh/sinh viên

Từ năm học 2017-2018 trở đi, căn cứ chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí cụ thể hàng năm phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

b) Mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo dài trả trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục công lập chưa từ bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư:

STT	Cấp học	Nông thôn	Thành thị
1	Nhà trẻ	75.000	120.000
2	Mẫu giáo 1 buổi	30.000	60.000
3	Mẫu giáo 2 buổi, bán trú	45.000	105.000
4	Tiểu học	-	-
5	Trung học cơ sở	45.000	60.000
6	Trung học phổ thông	60.000	90.000
7	BT trung học cơ sở	45.000	75.000
8	THPT hệ GDTX	70.000	100.000
Mức học phí năm học 2016-2017			

Đơn vị: đồng/tháng/trẻ, học sinh

a) Mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông:

1.1. Quy định về mức thu học phí.

1. Quy định mức thu học phí và đối tượng áp dụng.

Điều 1. Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2016 - 2017 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo, với các nội dung chính sau:

2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch.	550	630
3. Y dược	680	780

c) Mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư:

*Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/học sinh, sinh viên.*

Nhóm ngành, nghề	Năm học 2016-2017	
	Trung cấp	Cao đẳng
Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	1.225	1.400
Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	1.435	1.640

### 1.2. Đối tượng áp dụng:

a) Trẻ em học mầm non, học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học thuộc ngành học và Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu).

b) Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

### 2. Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập:

Ngoài các đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016, các đối tượng được bổ sung theo quy định của tỉnh thực hiện theo đề nghị tại Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### 3. Kinh phí thực hiện:

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2014-2015.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 04 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2016./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Bộ Giáo dục-Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ LĐTBXH;
- TTr. Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- TTr HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr HĐND và UBND các huyện, TP thuộc tỉnh;
- Trung tâm Công báo và tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT,SGDĐT.VH1.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**